TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2018/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Cháu Đỗ Thị Hà T, sinh ngày 15/9/2011
Cháu Đỗ Thị Ngọc M sinh ngày 27/3/2013
(Cháu T, cháu M là con của chị T và anh T).
Người giám hộ cho cháu Tvà cháu Mlà anh Đỗ Văn T

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà T và anh Đỗ Văn T.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hà Tvà anh Đỗ Văn T thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hà Tvà anh Đỗ Văn T có hai con chung là cháu Đỗ Thị Hà T, sinh ngày 15/9/2011 và cháu Đỗ Thị Ngọc M, sinh ngày 27/3/2013. Chị T và anh T thỏa thuận giao hai cháu T và M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi các bên đương sự có đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T và anh T đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hà T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ chị T đã nộp tạm ứng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 014926 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Lâm, chị T đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Tu tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện Văn Lâm
- Chi cục THA huyện V
- UBND xã Đ
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thơm